

Số: 15 /TB-CTSV

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả họp Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập sinh viên hệ đại học chính quy Học kỳ I, Năm học 2023 - 2024

Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập sinh viên hệ đại học chính quy đã tiến hành họp để xét học bổng khuyến khích học tập sinh viên hệ đại học chính quy Học kỳ I, năm học 2023 - 2024.

Căn cứ kết luận của Hội đồng, Phòng Công tác sinh viên thông báo danh sách dự kiến sinh viên đạt học bổng khuyến khích học tập Học kỳ I, năm học 2023 - 2024 (theo danh sách đính kèm) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi của sinh viên từ ngày 8/4/2024 đến hết ngày 15/4/2024.

Mọi ý kiến phản hồi, sinh viên liên hệ:

Phòng Công tác sinh viên - Phòng 205, tầng 2 Tòa nhà A2

Số điện thoại: 0243.775.9040; Email: congtaclsinhvien@vwa.edu.vn

Sau thời gian công khai niêm yết kết quả dự kiến nêu trên, Phòng Công tác sinh viên sẽ tham mưu trình Ban Giám đốc ban hành Quyết định chính thức công nhận kết quả.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/cáo);
- CVHT các lớp (để thông tin cho SV);
- SV hệ ĐHCQ (để t/h);
- Lưu: CTSV.

TRƯỞNG PHÒNG



NCS. Bùi Gia Huân

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH

HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2023-2024 (Dự kiến)
(Kèm theo Thông báo số: 15/TB-CTSV ngày 8 tháng 4 năm 2024 của Phòng Công tác sinh viên)

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI								
1	2177610344	Đỗ Thị Hồng	Tươi	23/05/2003	K9CTXH	3.74	XS	Xuất sắc
2	2177610386	Lê Anh	Thư	15/03/2003	K9CTXH	3.59	XS	Giỏi
3	2277610090	Trịnh Thị Phương	Anh	19/06/2004	K10CTXH	3.15	Tốt	Khá
4	2277610058	Nguyễn Thị Diệu	Linh	13/03/2004	K10CTXH	3.06	XS	Khá
5	2277610056	Lưu Thị	Vân	22/05/2002	K10CTXH	3.06	Tốt	Khá
6	2377610161	Phạm Thị Như	Triều	05/12/2005	K11CTXH	3.24	Tốt	Giỏi
7	2377610003	Đặng Diệp	Anh	30/05/2005	K11CTXH	3.23	Tốt	Giỏi
8	2377610132	Lê Quý	Quân	23/05/2005	K11CTXH	3.23	Tốt	Giỏi
9	2377610160	Trần Thị Thùy	Trang	30/08/2005	K11CTXH	3.17	Tốt	Khá
10	2377610016	Vương Phạm Hải	Anh	19/06/2005	K11CTXH	3.10	Tốt	Khá
11	2377610105	Vũ Kim	Ngân	06/01/2005	K11CTXH	3.10	Tốt	Khá
12	2377610011	Phạm Thùy Phương	Anh	15/05/2005	K11CTXH	3.09	Tốt	Khá
NGÀNH GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN								
1	2173190107	Trương Thị Thanh	Hiền	30/09/2003	K9GIOI	3.72	XS	Xuất sắc
2	2173190091	Lê Minh	ánh	06/10/2003	K9GIOI	3.49	XS	Giỏi
3	2173190099	Phạm Thị	Thiết	14/02/2003	K9GIOI	3.46	XS	Giỏi
4	2273190048	Đỗ Thị Hà	Chang	24/08/2004	K10GIOI	3.36	XS	Giỏi
5	2273190049	Vũ Thị Thanh	Hải	17/12/2004	K10GIOI	3.25	Tốt	Giỏi
6	2373190018	Hoàng Phương	Lan	27/05/2005	K11GIOI	3.31	XS	Giỏi
7	2373190006	Hoàng Vĩ	Cầm	29/11/2005	K11GIOI	3.23	XS	Giỏi
NGÀNH LUẬT								
1	2173810963	Nguyễn Thị	Nhung	16/06/2003	K9LUATB	3.76	XS	Xuất sắc
2	2173810837	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	31/12/2002	K9LUATB	3.44	XS	Giỏi
3	2173810868	Trần Thị Hoàng	Anh	28/02/2002	K9LUATB	3.40	Tốt	Giỏi
4	2173810549	Nguyễn Thị Linh	Thảo	25/09/2003	K9LUATB	3.38	Tốt	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
5	2173810769	Trần Kim	Phụng	08/03/2003	K9LUATA	3.30	Tốt	Giỏi
6	2173810107	Dương Thị	Hường	14/08/2003	K9LUATA	3.29	XS	Giỏi
7	2173810859	Nông Thiên	Hà	18/12/2003	K9LUATB	3.27	XS	Giỏi
8	2273810050	Tạ Thùy	Linh	27/12/2004	K10LUATA	3.53	Tốt	Giỏi
9	2273810171	Kiều Thị Mai	Linh	11/02/2004	K10LUATB	3.47	Khá	Khá
10	2273810035	Nguyễn Phương	Anh	27/01/2004	K10LUATA	3.44	Tốt	Giỏi
11	2273810082	Nguyễn Thị Phương	Thảo	07/01/2003	K10LUATA	3.40	Khá	Khá
12	2273810218	Ngô Thị Phương	Huyền	10/10/2003	K10LUATB	3.33	Khá	Khá
13	2273810217	Trần Việt	Anh	10/12/1996	K10LUATB	3.20	Khá	Khá
14	2273810099	Bùi Thùy	Dương	20/02/2004	K10LUATA	3.15	Khá	Khá
15	2273810137	Hoàng Ngô Uyên	Nhi	09/02/2004	K10LUATB	3.14	Tốt	Khá
16	2273810030	Lê Minh	Ngọc	23/11/2004	K10LUATA	3.13	Tốt	Khá
17	2373810155	Vũ Minh	Tâm	03/10/2005	K11LUATB	3.49	Tốt	Giỏi
18	2373810044	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	12/11/2005	K11LUATB	3.46	Tốt	Giỏi
19	2373810039	Phạm Đức	Cường	21/11/2005	K11LUATB	3.33	Tốt	Giỏi
20	2373810133	Bùi Diễm	Nhi	11/07/2004	K11LUATA	3.31	Tốt	Giỏi
21	2373810160	Hà Thanh	Thảo	15/07/2005	K11LUATA	3.19	Tốt	Khá
22	2373810169	Đặng Thị Hoài	Thu	10/09/2005	K11LUATA	3.17	Tốt	Khá
23	2373810168	Nguyễn Thị	Thạo	20/07/2005	K11LUATA	3.13	Khá	Khá
24	2373810126	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	10/10/2005	K11LUATB	3.13	Khá	Khá
25	2373810167	Võ Thị Anh	Thảo	26/12/2005	K11LUATA	3.12	Khá	Khá
26	2373810116	Đàm Thị	Nga	19/12/2005	K11LUATA	3.12	Khá	Khá
27	2373810034	Đào Ngọc	Bảo	25/05/2005	K11LUATB	3.09	Khá	Khá
28	2373810183	Nguyễn Thị Mai	Trang	23/08/2005	K11LUATB	3.07	Tốt	Khá
29	2373810194	Phạm Thị	Việt	10/11/2005	K11LUATA	3.03	Tốt	Khá
30	2373810124	Nguyễn Minh	Ngọc	30/10/2005	K11LUATA	3.03	Tốt	Khá
NGÀNH LUẬT KINH TẾ								
1	2173800586	Hoàng Thị	Lương	03/02/2001	K9LKTB	3.75	XS	Xuất sắc
2	2173800627	Nguyễn Thị Minh	Phượng	24/06/2003	K9LKTB	3.57	Tốt	Giỏi
3	2173800671	Nguyễn Thanh	Thư	02/10/2003	K9LKTB	3.54	Tốt	Giỏi
4	2173800252	Nguyễn Thu	Nguyệt	18/07/2003	K9LKTA	3.52	Tốt	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
5	2173800570	Ninh Thị Yến	Chi	08/06/2003	K9LKTB	3.40	Tốt	Giỏi
6	2173800597	Nguyễn Thị	Nhân	26/05/2003	K9LKTB	3.38	Tốt	Giỏi
7	2273800182	Phạm Thị Ngọc	Linh	14/04/1995	K10LKTB	3.66	XS	Xuất sắc
8	2273800076	Đỗ Thị Minh	Phương	23/11/2004	K10LKTA	3.39	Tốt	Giỏi
9	2273800070	Nguyễn Thị	Phương	29/04/2004	K10LKTA	3.16	Tốt	Khá
10	2273800092	Đồng Thị ánh	Dương	22/01/2004	K10LKTA	3.12	Tốt	Khá
11	2273800075	Nguyễn Khánh	Linh	02/04/2004	K10LKTA	3.10	Tốt	Khá
12	2273800141	Nguyễn Thanh	Bình	01/01/2004	K10LKTB	3.08	Tốt	Khá
13	2273800122	Nguyễn Thiên	Bình	11/09/2004	K10LKTB	3.00	XS	Khá
14	2273800151	Nguyễn Bùi Thanh	Thảo	20/09/2004	K10LKTB	3.00	XS	Khá
15	2373800108	Dặng Ngọc	Khánh	10/11/2005	K11LKTB	3.78	Tốt	Giỏi
16	2373800031	Nguyễn Hồng	ánh	31/08/2005	K11LKTB	3.61	Tốt	Giỏi
17	2373800004	Vũ Thúy	An	17/12/2003	K11LKTA	3.47	Khá	Khá
18	2373800089	Nguyễn Thị	Hương	01/10/2005	K11LKTB	3.41	Khá	Khá
19	2373800224	Trần Huyền	Trang	31/01/2005	K11LKTB	3.35	Tốt	Giỏi
20	2373800074	Nguyễn Thị Thu	Hằng	24/10/2005	K11LKTB	3.30	Khá	Khá
21	2373800191	Vàng Thị Đan	Phượng	10/04/2004	K11LKTB	3.27	Tốt	Giỏi
22	2373800097	Ngô Thị	Huyền	04/11/2005	K11LKTB	3.23	Tốt	Giỏi
23	2373800105	Vũ Thu	Huyền	15/08/2005	K11LKTA	3.23	Khá	Khá
24	2373800087	Lương Thị Thanh	Hương	12/06/2005	K11LKTA	3.19	Khá	Khá
25	2373800054	Nguyễn Thùy	Dung	23/12/2005	K11LKTB	3.18	Tốt	Khá
26	2373800057	Nguyễn Thùy	Dương	30/01/2005	K11LKTB	3.13	Tốt	Khá
27	2373800028	Trương Quỳnh	Anh	29/07/2005	K11LKTA	3.13	Khá	Khá
28	2373800143	Trần Ngọc	Mai	09/11/2005	K11LKTA	3.10	Khá	Khá
29	2373800026	Phạm Thủy	Anh	03/11/2005	K11LKTB	3.09	Khá	Khá
30	2373800107	Vương Thanh	Huyền	15/10/2005	K11LKTA	3.09	Khá	Khá
31	2373800225	Trần Khánh	Trang	08/11/2005	K11LKTB	3.08	Khá	Khá
32	2373800236	Phạm Hà	Vy	12/03/2005	K11LKTB	3.07	Tốt	Khá

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

1	2173411801	Đỗ Thị Trà	Mi	05/08/2003	K9QTKDA	3.64	XS	Xuất sắc
2	2173411816	Ngô Minh	Nga	23/12/2003	K9QTKDA	3.63	XS	Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
3	2173411620	Nguyễn Kim	Anh	25/08/2003	K9QTKDB	3.59	Tốt	Giỏi
4	2173411634	Vũ Phương	Anh	28/12/2003	K9QTKDB	3.46	Tốt	Giỏi
5	2173411628	Nguyễn Thị Vân	Anh	28/04/2001	K9QTKDB	3.33	Tốt	Giỏi
6	2173412006	Bùi Thương	Uyên	30/05/2003	K9QTKDC	3.31	Tốt	Giỏi
7	2173410294	Nghiêm Trường	Nam	13/12/1997	K9QTKDA	3.30	Tốt	Giỏi
8	2173411702	Nguyễn Thị	Hằng	01/10/2003	K9QTKDA	3.28	Tốt	Giỏi
9	2173411960	Mai Hà	Vy	04/10/2003	K9QTKDB	3.22	Tốt	Giỏi
10	2173412220	Hà Khánh	Huyền	08/03/2003	K9QTKDC	3.21	Tốt	Giỏi
11	2173411823	Nguyễn Kim	Ngân	03/11/2003	K9QTKDB	3.17	Tốt	Khá
12	2173410634	Diêu Thị	Phương	12/02/1999	K9QTKDA	3.13	Tốt	Khá
13	2273410103	Phạm Bảo	Linh	09/02/2004	K10QTKDB	3.64	XS	Xuất sắc
14	2273410106	Nguyễn Anh	Thư	10/04/2004	K10QTKDB	3.61	Tốt	Giỏi
15	2273410178	Vũ Thu	Hà	25/04/2004	K10QTKDB	3.54	Tốt	Giỏi
16	2273410080	Nguyễn Phương	Uyên	27/11/2004	K10QTKDA	3.50	XS	Giỏi
17	2273410131	Lưu Ngọc	Diệp	04/11/2004	K10QTKDB	3.47	Tốt	Giỏi
18	2273410123	Vương Thu	Hằng	26/06/2004	K10QTKDB	3.41	Tốt	Giỏi
19	2273410054	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	01/09/2004	K10QTKDA	3.30	Khá	Khá
20	2273410082	Lưu Diêu	Linh	08/07/2004	K10QTKDA	3.27	Tốt	Giỏi
21	2373410158	Lâm Thị Thúy	Phượng	29/05/2005	K11QTKDA	3.43	Tốt	Giỏi
22	2373410113	Nguyễn Mai	Linh	20/02/2005	K11QTKDB	3.38	Tốt	Giỏi
23	2373410108	Lê Bảo	Linh	27/09/2005	K11QTKDB	3.35	Khá	Khá
24	2373410199	Phạm Huyền	Trang	21/02/2005	K11QTKDA	3.30	Tốt	Giỏi
25	2373410164	Hồ Như	Quỳnh	19/02/2005	K11QTKDB	3.30	Khá	Khá
26	2373410046	Nguyễn Thu	Dung	23/11/2005	K11QTKDB	3.25	Khá	Khá
27	2373410190	Hoàng Thu	Trang	14/01/2005	K11QTKDB	3.18	XS	Khá
28	2373410097	Vì Thị Mỹ	Lệ	15/06/2005	K11QTKDB	3.18	XS	Khá
29	2373410216	Nguyễn Thị Hạ	Vy	07/04/2005	K11QTKDB	3.18	Tốt	Khá
30	2373410124	Nguyễn Thị Yến	My	21/08/2005	K11QTKDB	3.18	Khá	Khá
31	2373410055	Đỗ Thị Hương	Giang	30/12/2005	K11QTKDA	3.13	Tốt	Khá
32	2373410095	Nguyễn Thị Thu	Lan	04/05/2005	K11QTKDA	3.13	Tốt	Khá
33	2373410050	Trần Thùy	Dương	13/12/2005	K11QTKDA	3.13	Khá	Khá

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
34	2373410093	Nguyễn Thị Thanh	Lam	27/05/2005	K11QTKDB	3.13	Khá	Khá
35	2373410087	Nguyễn Thị Ninh	Hương	25/06/2005	K11QTKDB	3.13	Khá	Khá
36	2373410168	Phan Thị Mỹ	Tâm	07/09/2004	K11QTKDB	3.13	Khá	Khá
37	2273410020C	Dặng Minh	Thúy	21/02/2003	K10CLCQT	3.59	Tốt	Giỏi
38	2273410035C	Nguyễn Thị Như	Hoa	11/04/2004	K10CLCQT	3.32	XS	Giỏi
39	2273410005C	Hoàng Thu	Trang	26/09/2004	K10CLCQT	3.21	Tốt	Giỏi
40	2273410012C	Nguyễn Ngọc	Khuê	11/07/2004	K10CLCQT	3.11	Tốt	Khá
41	2373410039C	Trần Hoàng	Hải	05/03/2005	K11CLCQ2	3.45	Tốt	Giỏi
42	2373410033C	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/01/2004	K11CLCQ2	3.41	Tốt	Giỏi
43	2373410040C	Nguyễn Thị Thu	Phương	14/07/2005	K11CLCQ2	3.38	Tốt	Giỏi
44	2373410008C	Ngô Hà Thùy	Dương	19/11/2005	K11CLCQ2	3.38	Tốt	Giỏi
45	2373410013C	Dương Thùy	Linh	05/11/2005	K11CLCQ2	3.38	Tốt	Giỏi
46	2373410027C	Dương Thùy	Linh	05/11/2005	K11CLCQ2	3.29	Tốt	Giỏi
47	2373410034C	Nguyễn Thúy	Vi	26/10/2005	K11CLCQ2	3.21	Tốt	Giỏi

NGÀNH KINH TẾ

1	2173100635	Nguyen Thị	Hoa	21/10/2003	K9KTEB	3.66	XS	Xuất sắc
2	2173100675	Vương Thị Minh	Châu	09/12/2000	K9KTEB	3.62	Tốt	Giỏi
3	2173100707	Lê Thị Thu	Thảo	06/10/2003	K9KTEB	3.46	Tốt	Giỏi
4	2173100531	Trịnh Kim	Chi	02/06/2003	K9KTEA	3.31	Tốt	Giỏi
5	2173100569	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	22/03/2003	K9KTEA	3.19	Tốt	Khá
6	2273100002	Nguyễn ánh	Dương	18/12/2004	K10KTEA	3.44	Tốt	Giỏi
7	2273100139	Dặng Thu	Trang	30/08/2004	K10KTEB	3.38	Tốt	Giỏi
8	2273100112	Trần Khánh	Linh	01/09/2003	K10KTEB	3.37	XS	Giỏi
9	2273100149	Dương Ngọc	ánh	21/05/2004	K10KTEB	3.27	Tốt	Giỏi
10	2273100001	Mai Thúy	Anh	14/11/2004	K10KTEA	3.26	Tốt	Giỏi
11	2273100186	Nguyễn Lê Nhật	Huy	28/05/2004	K10KTEB	3.25	Tốt	Giỏi
12	2273100086	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	14/10/2004	K10KTEA	3.15	Tốt	Khá
13	2273100181	Nguyễn Đặng Nhật	Linh	11/11/2004	K10KTEB	3.09	Tốt	Khá
14	2373100156	Đỗ Thị	Thanh	27/11/2004	K11KTEB	3.78	Tốt	Giỏi
15	2373100082	Thái Thị Thanh	Huyền	27/01/2003	K11KTEA	3.40	Khá	Khá
16	2373100141	Nguyễn Thị Thu	Phương	07/10/2005	K11KTEA	3.37	Tốt	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
17	2373100070	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	28/08/2005	K11KTEA	3.31	Tốt	Giỏi
18	2373100086	Bùi Thị Phương	Lan	05/01/2005	K11KTEB	3.29	XS	Giỏi
19	2373100198	Tạ Tuấn	Tú	15/10/2005	K11KTEA	3.29	XS	Giỏi
20	2373100022	Trần Thị Phương	Anh	05/02/2005	K11KTEA	3.29	Khá	Khá
21	2373100068	Trần Vũ Minh	Hiếu	31/08/2005	K11KTEA	3.26	Khá	Khá
22	2373100174	Hoàng Thị	Thư	01/08/2005	K11KTEB	3.21	Tốt	Giỏi
23	2373100078	Phạm Thu	Hương	26/07/2005	K11KTEB	3.21	Khá	Khá
24	2373100079	Phạm Minh	Hường	01/11/2005	K11KTEB	3.21	Khá	Khá
25	2373100177	Nguyễn Ngọc	Thương	29/07/2005	K11KTEA	3.18	Tốt	Khá
26	2373100166	Nguyễn Thanh	Thảo	13/11/2005	K11KTEA	3.11	Khá	Khá

NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

1	2178131214	Trần Thị Lan	Nhi	22/12/2003	K9QTDLB	3.55	Tốt	Giỏi
2	2178130865	Trịnh Thị	Oanh	08/12/2003	K9QTDLA	3.50	XS	Giỏi
3	2178131115	Hoàng Ngọc	Lan	20/07/2003	K9QTDLB	3.49	Khá	Khá
4	2178131380	Đinh Thị	Trà	22/07/2003	K9QTDLA	3.46	XS	Giỏi
5	2178130807	Phùng Thị Thanh	Huyền	08/05/2002	K9QTDLA	3.38	Tốt	Giỏi
6	2178131433	Nguyễn Hương	Giang	27/12/2003	K9QTDLA	3.31	Tốt	Giỏi
7	2178131018	Lê Thị	Dung	22/03/2003	K9QTDLA	3.23	Tốt	Giỏi
8	2178131049	Lương Thu	Hằng	19/02/2003	K9QTDLB	3.19	Khá	Khá
9	2178130381	Trần Hải	Yến	12/12/2003	K9QTDLA	3.06	Tốt	Khá
10	2178131451	Nguyễn Thị Thanh	Vân	19/12/2003	K9QTDLA	3.05	Tốt	Khá
11	2278130156	Nguyễn Kiều	Trang	21/01/2004	K10QTDLB	3.53	Tốt	Giỏi
12	2278130190	Lê Thị Minh	ánh	02/05/2004	K10QTDLA	3.31	XS	Giỏi
13	2278130225	Nguyễn Thị	Thương	22/05/2002	K10QTDLA	3.28	Tốt	Giỏi
14	2278130237	Nguyễn Thị	Linh	15/06/2003	K10QTDLA	3.25	XS	Giỏi
15	2278130242	Trần Thị Kim	Phương	02/01/2004	K10QTDLA	3.21	Tốt	Giỏi
16	2278130019	Trần Khánh	Chi	27/09/2004	K10QTDLA	3.20	Tốt	Giỏi
17	2278130135	Lê Thị Hương	Giang	06/09/2004	K10QTDLB	3.17	Khá	Khá
18	2278130196	Ngô Thị Yến	Nhi	02/12/2004	K10QTDLA	3.13	Tốt	Khá
19	2278130208	Nguyễn Thị	Dinh	15/10/2004	K10QTDLA	3.10	Khá	Khá
20	2378130154	Lê Minh	Ngọc	05/08/2005	K11QTDLB	3.31	Khá	Khá

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
21	2378130102	Bê Thị Hồng	Linh	11/01/2005	K11QTDLA	3.18	Tốt	Khá
22	2378130173	Nguyễn Lê Huệ	Như	05/09/2005	K11QTDLB	3.11	Tốt	Khá
23	2378130054	Triệu Thị	Giang	19/10/2005	K11QTDLA	3.07	Tốt	Khá
24	2378130169	Nguyễn Yến	Nhi	20/08/2005	K11QTDLB	3.07	Khá	Khá
25	2378130224	Vũ Phương	Thúy	26/11/2005	K11QTDLA	3.04	Khá	Khá
26	2378130178	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	21/11/2005	K11QTDLB	3.00	Khá	Khá
27	2378130179	Trịnh Thị Tuyết	Nhung	18/08/2005	K11QTDLA	3.00	Khá	Khá

NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

1	2173241875	Nguyễn ánh	Quyên	01/11/2003	K9TTPTD	3.73	Tốt	Giỏi
2	2173241495	Nguyễn Hương	Lý	15/08/2003	K9TTPTB	3.66	XS	Xuất sắc
3	2173241557	Đỗ Việt	Nhật	22/08/2002	K9TTPTB	3.65	XS	Xuất sắc
4	2173241669	Nguyễn Thị Quỳnh	Toan	22/09/2003	K9TTPTD	3.62	XS	Xuất sắc
5	2173241510	Đỗ Hà	My	16/06/2003	K9TTPTB	3.62	Tốt	Giỏi
6	2173241270	Nguyễn Thị Vân	Anh	19/09/2003	K9TTPTC	3.61	XS	Xuất sắc
7	2173241641	Nguyễn Ngọc	Thảo	21/05/2003	K9TTPTB	3.60	Tốt	Giỏi
8	2173241840	Phạm Lê Kim	Liên	07/10/2003	K9TTPTD	3.49	Tốt	Giỏi
9	2173241566	Đỗ Thị Hồng	Nhung	03/01/2003	K9TTPTC	3.43	XS	Giỏi
10	2173241500	Bùi Thị Hải	Lý	24/11/2003	K9TTPTD	3.43	Tốt	Giỏi
11	2173241599	Phạm Thiên	Phương	21/09/2003	K9TTPTC	3.43	Tốt	Giỏi
12	2173241410	Nguyễn Thanh	Huyền	29/03/2003	K9TTPTB	3.40	Tốt	Giỏi
13	2173241826	Trần Thị Phương	Trình	28/10/2003	K9TTPTD	3.39	Tốt	Giỏi
14	2173241249	Đặng Quỳnh	Anh	17/06/2003	K9TTPTB	3.37	Tốt	Giỏi
15	2173241638	Khúc Phương	Thảo	19/04/2003	K9TTPTB	3.37	Tốt	Giỏi
16	2173241683	Nguyễn Thị Huyền	Trang	27/01/2003	K9TTPTB	3.37	Tốt	Giỏi
17	2173241319	Đoàn Bích	Diệp	05/09/2003	K9TTPTB	3.37	Tốt	Giỏi
18	2273240125	Vũ Anh	Thơ	15/03/2004	K10TTPTB	3.49	Tốt	Giỏi
19	2273240010	Nguyễn Tiên	Dung	23/02/2004	K10TTPTA	3.46	Tốt	Giỏi
20	2273240110	Lê Thị Hà	Anh	06/10/2004	K10TTPTA	3.44	Tốt	Giỏi
21	2273240326	Nguyễn Thùy	Dương	11/10/2003	K10TTPTC	3.43	Tốt	Giỏi
22	2273240215	Nguyễn Thị Hồng	Luyến	27/07/2004	K10TTPTB	3.40	Tốt	Giỏi
23	2273240184	Nguyễn Thị Hương	Giang	27/02/2004	K10TTPTB	3.39	Tốt	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
24	2273240308	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	22/06/2004	K10TTPTC	3.37	XS	Giỏi
25	2273240142	Nguyễn Thủy	Linh	25/12/2004	K10TTPTB	3.37	Tốt	Giỏi
26	2273240035	Trần Gia	Linh	04/09/2004	K10TTPTA	3.34	Tốt	Giỏi
27	2273240310	Trần Huyền	Trang	11/10/2004	K10TTPTC	3.33	Tốt	Giỏi
28	2273240164	Vũ Nhật	Minh	19/08/2004	K10TTPTB	3.33	Tốt	Giỏi
29	2273240243	Nguyễn Mạc Kim	Ngân	24/03/2004	K10TTPTB	3.31	Tốt	Giỏi
30	2273240133	Nguyễn Thị Thanh	Chúc	17/02/2004	K10TTPTB	3.28	Tốt	Giỏi
31	2273240105	Nguyễn Ngọc	Đan	25/10/2004	K10TTPTA	3.27	Tốt	Giỏi
32	2273240102	Nguyễn Nam	Nghĩa	09/09/2004	K10TTPTA	3.25	Tốt	Giỏi
33	2273240313	Lê Như	Trang	21/01/2004	K10TTPTC	3.25	Tốt	Giỏi
34	2373240096	Hoàng Thị	Hồng	18/08/2005	K11TTPTC	3.65	XS	Xuất sắc
35	2373240124	Ngô Thị Diệu	Linh	02/02/2005	K11TTPTC	3.39	Tốt	Giỏi
36	2373240162	Vũ Ngọc	Mai	01/06/2005	K11TTPTA	3.37	Tốt	Giỏi
37	2373240226	Lê Thị Phương	Thảo	04/06/2005	K11TTPTC	3.36	Tốt	Giỏi
38	2373240180	Nguyễn Minh	Ngọc	17/08/2005	K11TTPTA	3.29	Tốt	Giỏi
39	2373240243	Đỗ Lê Thu	Thủy	03/04/2005	K11TTPTB	3.26	Khá	Khá
40	2373240102	Ngô Thị Thu	Hương	06/02/2005	K11TTPTA	3.22	Tốt	Giỏi
41	2373240127	Nguyễn Ngọc	Linh	30/07/2005	K11TTPTB	3.21	Tốt	Giỏi
42	2373240112	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	07/04/2005	K11TTPTC	3.21	Khá	Khá
43	2373240012	Ngô Ngọc	Anh	28/11/2005	K11TTPTA	3.18	Tốt	Khá
44	2373240049	Lê Anh	Đức	28/06/2005	K11TTPTA	3.18	Tốt	Khá
45	2373240255	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	02/12/2005	K11TTPTA	3.18	Tốt	Khá
46	2373240143	Nguyễn Thị	Loan	07/10/2005	K11TTPTB	3.15	XS	Khá
47	2373240156	Nguyễn Hoàng Ngọc	Mai	03/06/2005	K11TTPTC	3.15	Tốt	Khá
48	2373240071	Trần Thu	Hà	07/01/2005	K11TTPTA	3.15	Tốt	Khá
49	2373240122	Mã Thị Diệu	Linh	05/08/2005	K11TTPTC	3.15	Tốt	Khá
50	2373240183	Vũ ánh	Ngọc	09/06/2005	K11TTPTA	3.15	Tốt	Khá
51	2373240280	Đỗ Thị Hải	Yến	23/05/2005	K11TTPTB	3.15	Khá	Khá
52	2373240170	Nguyễn Kim	Ngân	27/02/2005	K11TTPTA	3.15	Khá	Khá
53	2373240008	Lê Hồng	Anh	20/06/2005	K11TTPTA	3.11	Tốt	Khá
54	2373240219	Luyện Quang	Thắng	18/04/2005	K11TTPTA	3.11	Tốt	Khá

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
55	2373240007	Dương Trang	Anh	02/04/2005	K11TTPTC	3.11	Tốt	Khá
NGÀNH TÂM LÝ HỌC								
1	2173140245	Bùi Hoàng Ngọc	Anh	28/01/2001	K9TLY	3.58	XS	Giỏi
2	2273140083	Nguyễn Thanh	Huyền	26/06/2004	K10TLYB	3.73	XS	Xuất sắc
3	2273140068	Hoàng Phương	Anh	12/08/2004	K10TLYA	3.64	XS	Xuất sắc
4	2273140064	Phạm Thị Thùy	Dương	01/07/2004	K10TLYA	3.53	Tốt	Giỏi
5	2273140052	Nguyễn Thị	Hà	14/12/2004	K10TLYA	3.53	Tốt	Giỏi
6	2273140065	Vũ Quỳnh	Trang	15/02/2004	K10TLYA	3.51	XS	Giỏi
7	2373140110	Kiều Diễm	Linh	20/07/2005	K11TLYB	3.61	Tốt	Giỏi
8	2373140064	Lâm Thị Hồng	Hạnh	20/05/2005	K11TLYA	3.56	Tốt	Giỏi
9	2373140004	Vũ Hoàng Minh	An	03/05/2002	K11TLYA	3.55	Tốt	Giỏi
10	2373140072	Nguyễn Thu	Hiền	16/01/2004	K11TLYA	3.52	Tốt	Giỏi
11	2373140212	Dặng Khánh	Trang	14/03/2005	K11TLYB	3.50	XS	Giỏi
12	2373140077	Nguyễn Ngọc	Hoa	29/04/2005	K11TLYB	3.50	Tốt	Giỏi
13	2373140059	Trần Lê Nhị	Hà	28/09/2005	K11TLYB	3.42	Tốt	Giỏi
14	2373140066	Nguyễn Thị	Hạnh	24/10/2004	K11TLYB	3.40	Tốt	Giỏi
15	2373140082	Đỗ Mai	Huệ	08/03/2005	K11TLYB	3.38	Khá	Khá
16	2373140135	Vũ Thị Phương	Mai	17/10/2005	K11TLYB	3.38	Khá	Khá
17	2373140238	Đỗ Thị	Xuân	02/12/2005	K11TLYA	3.35	Tốt	Giỏi
18	2373140213	Đặng Nguyễn Bảo	Trang	03/08/2005	K11TLYB	3.35	Khá	Khá
19	2373140020	Tổng Minh	Anh	04/02/2005	K11TLYB	3.30	Tốt	Giỏi
20	2373140084	Nguyễn Ngọc Minh	Hương	22/12/2005	K11TLYB	3.29	Tốt	Giỏi
21	2373140057	Nguyễn Minh Ngân	Hà	27/07/2005	K11TLYA	3.27	Khá	Khá
22	2373140139	Đào Trà	My	18/11/2005	K11TLYA	3.26	Tốt	Giỏi
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN								
1	2174820158	Đào Thị Thu	Phương	21/07/2003	K9CNTT	3.38	Tốt	Giỏi
2	2174820118	Hà Tuấn	Ngọc	05/08/2003	K9CNTT	3.32	Tốt	Giỏi
3	2174820120	Nguyễn Thị Hà	Phương	01/07/2003	K9CNTT	3.30	Tốt	Giỏi
4	2173411609	Đinh Thùy	Anh	22/02/2003	K9CNTT	3.30	Tốt	Giỏi
5	2174820107	Lưu Văn	Hiếu	31/12/2003	K9CNTT	3.20	Tốt	Giỏi
6	2274820055	Lê Đình	Mạnh	19/11/2004	K10CNTTA	3.66	Tốt	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học tập	Rèn luyện	Học bổng
7	2274820014	Nguyễn Thu	Hiền	03/12/2004	K10CNTTA	3.64	Tốt	Giỏi
8	2274820129	Lưu Thị	Huyền	04/05/2004	K10CNTTB	3.61	Tốt	Giỏi
9	2274820097	Lê Mỹ	Dung	20/03/2004	K10CNTTB	3.54	Tốt	Giỏi
10	2274820152	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	21/01/2003	K10CNTTB	3.46	Tốt	Giỏi
11	2274820048	Nguyễn Phương	Thảo	18/12/2004	K10CNTTA	3.29	Tốt	Giỏi
12	2274820136	Phạm Thu	Hồng	21/01/2003	K10CNTTB	3.25	Tốt	Giỏi
13	2274820159	Nguyễn Phương	Thảo	27/10/2003	K10CNTTB	3.25	Tốt	Giỏi
14	2374820102	Đoàn Thị Mai	Lan	05/07/2005	K11CNTTB	3.66	Tốt	Giỏi
15	2374820108	Nguyễn Hồng	Lê	21/12/2002	K11CNTTA	3.44	Tốt	Giỏi
16	2374820046	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	08/04/2005	K11CNTTA	3.42	Tốt	Giỏi
17	2374820169	Ma Thị	Thanh	04/11/2005	K11CNTTB	3.40	Tốt	Giỏi
18	2374820058	Dặng Hoàng	Hiệp	28/06/2005	K11CNTTA	3.31	Tốt	Giỏi
19	2374820090	Nguyễn Khánh	Huyền	13/11/2005	K11CNTTA	3.28	Tốt	Giỏi
20	2374820202	Trần Văn	Trí	02/04/2004	K11CNTTB	3.19	Tốt	Khá
21	2374820173	Nguyễn Thị	Thảo	22/05/2004	K11CNTTB	3.13	Tốt	Khá
22	2374820107	Mai Hồng	Lân	15/06/2005	K11CNTTB	3.07	Tốt	Khá
23	2374820062	Lê Anh	Hiếu	01/10/2005	K11CNTTA	3.06	Tốt	Khá
24	2374820141	Trần Thị Yến	Nhi	18/10/2005	K11CNTTB	3.00	Tốt	Khá

(Handwritten signature)